Phụ_lục Số IV
A BAO CAO VEISO' HUU CUA CO ĐO'NG LON

Appendix No. IV
REPORT ON OWNERSHIP BY MAJOR SHAREHOLDERS

(Ban hành kèm theo Thông SỐ ngày tháng năm 20l2 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated in conjunction with Circular No. 52/2012/TT-BTC dated 5 April 2012 of the Ministry of Finance Guiding the Information Disclosure on the Securities Market)

Tên nhà đầu tư/tổ chức:

Name of individual/organization
Deutsche Bank AG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH
No.
ĐẾN Số: 10034
Ngày: 27/3/15
Chuyển: MINH

....., dd ...mm...yy...

....., ngày ... tháng... năm.....
27 March 2015

BÁO CÁO VỀ sở HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

REPORT ON OWNERSHIP BY MAJOR SHAREHOLDER

Kính gửi
To:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- State Securities Commission
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TPHCM
- Ho Chi Minh Stock Exchange
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ đại chúng
- **The Southern Rubber Industry Joint Stock Company**

I. Cá nhân/ tổ chức đầu tư:
Individual/organisational investor:

- Trường hợp là nhà đầu tư cá nhân:
- In case of individual investor

- Họ và tên:
Full name:
- Năm sinh
Date of birth:
- Quốc tịch:
Nationality:
- Số CMND/hộ chiếu:..... cấp ngày.....nơi cấp.....
ID Card/Passport No..... dated ..... issued by .....
- Nghề nghiệp:
Occupation
- Địa chỉ liên lạc:
Contact address
- Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....
Telephone: .....Fax:.....Email:.....

- Trường hợp là nhà đầu tư tổ chức:
- In case of organisational investor:

- Tên tổ chức:
Name of organisation: **Deutsche Bank AG, London Branch**
- Quốc tịch:
Nationality: **Great Britain**
- Số GPĐKDN:
Enterprise Registration Certificate:
- Ngành nghề kinh doanh chính:
Main business lines:
- Địa chỉ trụ sở chính:
Address of the head office:
- Điện thoại:.....
Tel.:

2. Người có liên quan (đang nắm giữ loại cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ):
Related person (holding the same type of shares/ fund certificates):
- Họ và tên Cá nhân/tổ chức có liên quan:
Name of the related person being individual/organisation: **See below**
- Số CMND/Hộ chiếu:..... cấp ngày.....nơi cấp.....
ID Card/Passport: No..... issued on ..... at .....
- Số chứng nhận đăng ký kinh doanh:
Business registration certificate No. **See below**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có):
Current position in public company/ fund management company (if any): **See below**

Name	Business Registration Certificate No.	Number of Shares	Shareholding Rate
Beira Limited		**1,149,800**	**1.71%**

* The fund listed above is currently managed by Deutsche Asset Management (Asia) Limited.

- Mối quan hệ với cá nhân/ tổ chức đầu tư:
Relationship with individual/organisational investor: **Related body corporate**

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu:
Name of stock/fund certificates/securities code owned by the investor: **The Southern Rubber Industry Joint Stock Company / CSM**

4. Số tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3:
Trading account number with the stocks set out in item 3: No.....at securities company:

Name of Investor	Trading Account No.
Deutsche Bank AG, London Branch	
Epsom Limited	
Beira Limited	

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:
Number, percentage of shares/fund certificates held by the investor prior to the transaction:

Name of Investor	Trading Account No.	Number of stocks	Shareholding rate
Deutsche Bank AG, London Branch		2,624,287	3.90%
Epsom Limited		1,369,950	2.04%
Total		3,994,237	5.94%

6. Số lượng cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ đã mua/bán
Number of shares/fund certificate purchased/sold/given/received/inherited/transferred/received from transfer (leading to the change in the ownership ratio) between **24 June 2014 and 20 March 2015**:

Name of Investor	Trading Account No.	Quantity (purchased/ -sold)
Deutsche Bank AG, London Branch		-2,624,280
Epsom Limited		-1,369,950
Beira Limited		1,149,800
Total		-2,844,430

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:
Number, percentage of shares/fund certificates held by the investor after the transaction: **1,149,807 shares (1.71%)**

8. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là Cổ đông lớn:
Date of trading resulting in change in ownership percentage and becoming major shareholder/ceasing to be major shareholder: **20 March 2015**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ
Number, percentage of shares/fund certificates being held by related person:

Name of Investor	Trading Account No.	Number of stocks	Shareholding rate
Beira Limited		1,149,800	1.71%

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch:
Number, percentage of shares/fund certificates being held together with related person after trading:

Name of Investor	Trading Account No.	Number of stocks	Shareholding rate
Deutsche Bank AG, London Branch		7	0.00%
Beira Limited		1,149,800	1.71%
Total		1,149,807	1.71%

Phụ lục 01/*Appendix 01*

(Mẫu Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn kèm theo công văn số 4193/UBCK-QLQ ngày 30 tháng 07 năm 2013, hướng dẫn nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan báo cáo về sở hữu và công bố thông tin/*Template for Report on the holdings of major shareholders/ major investors issued together with Official Letter No. 4193/UBCK-QLQ dated 30 July 2013 guiding information disclosure and reporting by Group of Foreign Investors and Affiliates)*

BÁO CÁO VỀ SỞ HỮU CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN/NHÀ ĐẦU TƯ LỚN

REPORT ON HOLDINGS BY GROUP OF FOREIGN INVESTORS AND AFFILIATES AS MAJOR SHAREHOLDERS/ MAJOR INVESTORS

Kính gửi/To: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán/*Stock Exchanges*-Ho Chi Minh Stock Exchange**
- **Công ty đại chúng/công ty quản lý các quỹ đóng/*Public company/ ~~Fund Management Company of a Closed-end fund~~* The Southern Rubber Industry Joint Stock Company**

1. Chúng tôi là: (Thông tin về tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin)/

We are: (Information of the institution/ individual appointed and authorized to make information disclosure and reporting)

Tên của tổ chức, họ và tên cá nhân/*Name of the authorized institution/ individual*	**Số giấy NSH*/*Identification No.****	**Địa chỉ trụ sở chính (Địa chỉ liên lạc)/*Head Office Address (Contact address)/Tel/Fax/Email***
Trường hợp tổ chức được chỉ định (Tên công ty A/Quỹ A, họ và tên đại diện theo pháp luật/đại diện có thẩm quyền, số giấy NSH, địa chỉ trụ sở chính) *If an institution (Name of Company A/ Fund A, Full name of authorized or legal representative, Identification number, Head Office address):*		
a. Tên tổ chức/*Name of the institution:* **Deutsche Bank AG, Hong Kong Branch**		
b. Họ và tên đại diện theo pháp luật/Danh sách các đại diện có thẩm quyền/*Full name of the legal representative/ List of the authorized representatives of the appointed institution:* **Fiona Cheng**		
Trường hợp cá nhân được ủy quyền (Họ và tên, số giấy NSH, địa chỉ liên lạc) *If an individual (Full name, Identification number, Contact address):*		

Ghi chú NSH*: Đối với cá nhân là Hộ chiếu còn hiệu lực/Chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức là Giấy phép thành lập và hoạt động /Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Tài liệu pháp lý tương đương

Identification No. is a valid passport/ another identification number if an individual or Certificate of Incorporation and Establishment/ Certificate on Business Registration/ other equivalent legal documents if an institution.

2. Đại diện được chỉ định/ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sau:

The appointed representative will make information disclosure and reporting for the Group of Foreign Investors and Affiliates with details as follows:

STT *No.*	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/*Name of Affiliated Foreign Investors*	MSGD của nhà đầu tư/*Securities Trading Code*	Tên đại diện giao dịch (nếu có)/*Name of trading representative (if any)*
1	Deutsche Bank AG, London Branch		-
2	Epsom Limited		
3	Beira Limited		-

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng/mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo

Stocks/Closed-end fund certificates/securities ticker to be reported: **CSM**

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn:

Trading day on which the Group of Foreign Investors and Affiliates become major shareholders/ major investors or non-major shareholders/ non-major investors: **20 March 2015**

5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên dẫn tới cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn:

Details on securities transactions of each foreign investor in the Group which result in the Group becoming major shareholders/ major investors or non-major shareholders/ non-major investors:

STT *No.*	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch/*Name of Affiliated Foreign Investors making the transactions*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Trading Account*	Tài khoản lưu ký chứng khoán/*Depository Account*	Trước giao dịch/*Prior to the transaction*		Sau giao dịch/*After the transactions*		Số lượng đã giao dịch (Mua/bán)/*Traded amount (Buy/Sell)*
				Số lượng sở hữu/*Holding amount*	Tỷ lệ sở hữu/*Holding ratio*	Số lượng sở hữu/*Holding amount*	Tỷ lệ sở hữu/*Holding ratio*	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) – (4)
1	Deutsche Bank AG, London Branch		Deutsche Bank AG, Ho Chi Minh City Branch	2,624,287	3.90%	7	0.00%	-2,624,280 Sell
2	Epsom Limited		TNHH MTV HSBC	1,369,950	2.04%	-	-	- 1,369,950 Sell
2	Beira Limited		TNHH MTV HSBC	-	-	1,149,800	1.71%	1,149,800 Buy
Tổng cả nhóm NĐT nước ngoài có liên quan/*Total by Group of Foreign Investors and Affiliates*				3,994,237	5.94%	1,149,807	1.71%	-2,844,430

Ghi chú/*Note:*

- Báo cáo được thực hiện khi giao dịch của thành viên trong nhóm làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/Nhà đầu tư lớn/*The report is made when transactions by foreign investors of the Group change the holding ratios of the Group, resulting in the Group becoming a major shareholder/ major investor or a non-major shareholder/ non-major investor;*
- Báo cáo liệt kê chi tiết tình trạng sở hữu của tất cả các thành viên trong nhóm, kể cả thành viên không thực hiện giao dịch/*The report must list in details the holdings of all investors in the Group, including those who do not conduct transactions;*
- Tài khoản lưu ký chứng khoán là tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại ngân hàng lưu ký (nếu có) hoặc là tài khoản giao dịch chứng khoán/*Securities depository account means depository account opened at a custodian bank (if any) or trading account.*

6. Ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn

Date of becoming a major shareholder/ major investor or a non-major shareholder/ non-major investor:

20 March 2015

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng/*We would declare that the above information is true.*

Chữ ký xác nhận của tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền báo cáo sở hữu/công bố thông tin/*Signature by an appointed institution/ individual authorized to make information disclosure/ reporting*

1) Trường hợp là cá nhân/*If an individual:*

Họ và tên, chữ ký của cá nhân được ủy quyền/*Full name, Signature of the appointed individual:* **N/A**

2) Trường hợp là tổ chức/*If an institution:*

Tên tổ chức được chỉ định/*Name of the appointed institution* **Deutsche Bank AG, Hong Kong Branch**

Họ và tên, chữ ký của các đại diện có thẩm quyền và đóng dấu (nếu có con dấu)/*Full name, Signature of authorized representatives and Seal (if any)*